



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 498 + 499

Ngày 15 tháng 12 năm 2024

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |             |   |    |
|-------------|---|----|
| 26-11-2024- | Quyết định số 5403/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý năm 2024. | 3  |
| 27-11-2024- | Quyết định số 5423/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Quy hoạch - Kiến trúc quản lý năm 2024.     | 13 |
| 28-11-2024- | Quyết định số 5448/QĐ-UBND về công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.                                   | 18 |
| 29-11-2024- | Quyết định số 5455/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý năm 2024.  | 20 |

- 29-11-2024- Quyết định số 5458/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Nội vụ quản lý năm 2024. 29
- 29-11-2024- Quyết định số 5460/QĐ-UBND phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến do Sở Y tế quản lý năm 2024. 52

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5403/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

#### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý năm 2024

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Báo cáo số 14418/BC-VP ngày 20 tháng 11 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến**

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý (kèm theo phụ lục).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP

của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài

chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục**

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5403/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Báo chí</b>						
1.	Thủ tục Cho phép hợp báo (trong nước)	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023	
2.	Thủ tục Cấp phép xuất bản bản tin	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023	
3.	Vấn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	x			x		
4.	Thủ tục cho phép hợp báo (nước ngoài)	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023	
5.	Thủ tục chấp thuận đề nghị trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên	x			x		

	ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài					
6.	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
7.	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	x			x	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực bưu chính và chuyển phát</b>					
8.	Thủ tục Cấp giấy phép bưu chính	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
9.	Thủ tục Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
10.	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
11.	Thủ tục Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
12.	Thủ tục Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x			x	
13.	Thủ tục Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x			x	
14.	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và</b>					



	<b>thông tin điện tử</b>						
15.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x				x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
16.	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x				x	
17.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x				x	
18.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x				x	
19.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO)	x				x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
20.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO)	x				x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
21.	Thủ tục Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x				x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
22.	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x				x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
23.	Thủ tục Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x				x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023

24.	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	X			X		
25.	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
26.	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	X			X		
27.	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	X			X		
28.	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	X			X		
29.	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò	X			X		

	chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng.					
30.	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	x			x	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Xuất bản In và Phát hành</b>					
31.	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động in	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND
32.	Thu tục Cấp lại giấy phép hoạt động in	x			x	
33.	Thủ tục Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
34.	Thủ tục Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
35.	Thủ tục Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
36.	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x			x	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
37.	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x			x	
38.	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x			x	

39.	Thủ tục Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
40.	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
41.	Thủ tục Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
42.	Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
43.	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	x			x		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5423/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Quy hoạch - Kiến trúc quản lý năm 2024**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

*Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố tại Công văn số 5441/SQHKT-VP ngày 20 tháng 11 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến**

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Quy hoạch - Kiến trúc quản lý (kèm theo phụ lục).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và

các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục**

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

**do Sở Quy hoạch - Kiến trúc quản lý năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5423/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b><i>Lĩnh vực quy hoạch xây dựng</i></b>						
1	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
2	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
<b>II</b>	<b><i>Lĩnh vực Kiến trúc</i></b>						
3	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
4	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023



5	Gia hạn chỉ hành nghề kiến trúc	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
6	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
7	Cấp lại chỉ hành nghề kiến trúc (do chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chỉ hành nghề kiến trúc)	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 7/7/2023
8	Cấp lại chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	X				X	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Quy hoạch - kiến trúc</b>						
9	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	X				X	
10	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	X				X	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5448/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 3411/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 12254/STNMT-QLĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023) như sau:

- Tổng diện tích tự nhiên: 209.539,4 ha, bao gồm:
- Diện tích nhóm đất nông nghiệp: 111.729,6 ha;
  - Diện tích nhóm đất phi nông nghiệp: 96.779,1 ha;
  - Diện tích nhóm đất chưa sử dụng: 1.030,7 ha.

(Diện tích chi tiết từng loại đất, từng loại đối tượng sử dụng, đối tượng quản lý được thể hiện tại biểu hiện trạng sử dụng đất năm 2023 của Thành phố Hồ Chí Minh, chi tiết tại các Biểu số 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 04/TKĐĐ kèm theo Công văn số 12254/STNMT-QLĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2023 được sử dụng thống nhất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo việc công khai và cung cấp kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2023 của địa phương cho các tổ chức, cá nhân để sử dụng thống nhất theo quy định.
2. Số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2023 phải được thường xuyên kiểm tra, rà soát để cập nhật, chỉnh lý biến động vào kết quả kiểm kê đất đai hàng năm. Việc thống kê diện tích đất đai được thực hiện và báo cáo trên phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Xuân Cường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5455/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý năm 2024**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

*Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố tại Công văn số 12434/STMNT-VP ngày 22 tháng 11 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến**

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý (*kèm theo phụ lục*).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và

các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục**

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ</b>						
1	Cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	X				X	Thay thế Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
2	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	X			X		
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>						
3	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	X			X		
4	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	X			X		

STT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
5	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất.	X			X		
6	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	X			X		
7	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	X			X		
8	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	X			X		Thay thế Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024.
9	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	X				X	Thay thế Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024.
10	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	X				X	
11	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối	X				X	Thay thế Quyết định số 2798/QĐ-



STT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm						UBND ngày 07/7/2023.
12	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	X				X	Thay thế Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023.
13	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	X				X	Thay thế Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024.
14	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	X				X	Thay thế Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024.
15	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	X		X		X	
<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực Biển và Hải đảo</b>						
16	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	X				X	
17	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	X				X	
18	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	X				X	
19	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở	X				X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	biển						
20	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	X				X	
21	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	X				X	
22	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử.	X			X		
<b>IV.</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường</b>						
23	Cấp đổi giấy phép môi trường	X	X		X		Thay thế Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
24	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	X	X		X		Thay thế Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
25	Cấp Giấy phép môi trường	X	X			X	Thay thế Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023; Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và Quyết định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
							1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
26	Cấp lại Giấy phép môi trường	X	X			X	Thay thế Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
27	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	X				X	Thay thế Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
28	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản	X				X	Thay thế Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
29	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.	X				X	Thay thế Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
30	Cấp giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	X				X	Thay thế Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024

STT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
31	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường			X		X	
32	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích			X		X	
<b>V.</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>						
33	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	X			X		
<b>VI.</b>	<b>Lĩnh vực đất đai</b>						
34	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	X			X		Thay thế Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 và Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
35	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	X			X		
36	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	X	X		X		

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5458/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Nội vụ quản lý năm 2024**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

*Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Thành phố tại Công văn số 8903/SNV-VP ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Công văn số 9575/SNV-VP ngày 27 tháng 11 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến**

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Nội vụ quản lý (*kèm theo phụ lục*).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích

hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục**

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Nội vụ quản lý năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5458/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực chính quyền địa phương</b>						
1	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	X				X	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực công chức</b>						
2	Thủ tục thi tuyển công chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
3	Thủ tục xét tuyển công chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
4	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
5	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số



STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
							2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
6	Thủ tục thi tuyển công chức		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
7	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực viên chức</b>						
8	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
9	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	X				X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
10	Thủ tục thi tuyển viên chức		X			X	
11	Thủ tục xét tuyển viên chức		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
12	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức		X			X	Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực thẩm định vị trí việc làm</b>						
13	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm	X			X		
14	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	X			X		

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực sự nghiệp công lập</b>						
15	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm	X			X		
16	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	X			X		
17	Thủ tục thẩm định số lượng người làm việc	X			X		
18	Thủ tục thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc	X			X		
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>						
19	Thủ tục thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
20	Thủ tục tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	X			X		
21	Thủ tục giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</b>						
22	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
23	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
24	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
25	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
26	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
27	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính</b>						
28	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		
29	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		
30	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	X			X		
31	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
32	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
33	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện		X		X		Thay thế DVCTT trong QĐ số 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực quản lý nhà nước về quỹ</b>						
34	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	X			X		
35	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	X			X		
36	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	X			X		
37	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	X			X		
38	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	X			X		
39	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	X			X		
40	Thủ tục quỹ tự giải thể	X			X		
41	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		X		X		
42	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng		X		X		

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ						
43	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ		X		X		
44	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ		X		X		
45	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động		X		X		
46	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ		X		X		
47	Thủ tục quỹ tự giải thể		X		X		
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực quản lý nhà nước về hội</b>						
48	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	X			X		
49	Thủ tục thành lập hội	X			X		
50	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	X			X		
51	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê	X			X		

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội						
52	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	X			X		
53	Thủ tục hội tự giải thể	X			X		
54	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	X			X		
55	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	X			X		
56	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội		X		X		
57	Thủ tục thành lập hội		X		X		
58	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội		X		X		
59	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội		X		X		
60	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội		X		X		
61	Thủ tục hội tự giải thể		X		X		
62	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn		X		X		

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực Lưu trữ</b>						
63	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ	X				X	
64	Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ	X				X	
<b>XII</b>	<b>Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng</b>						
65	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh	X			X		
66	Thủ tục tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh	X			X		
67	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh	X			X		
68	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	X			X		
69	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	X			X		
70	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	X			X		
71	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ,	X			X		



STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	ban, ngành, tỉnh về thành tích đột xuất						
72	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho gia đình	X			X		
73	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đối ngoại	X			X		
74	Thủ tục tặng Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố	X			X		
75	Thủ tục tặng Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	X			X		
76	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho cá nhân, tập thể theo công trạng		X		X		
77	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến		X		X		
78	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở		X		X		
79	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến		X		X		
80	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề		X		X		

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
81	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất		X		X		
82	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình		X		X		
83	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng			X	X		
84	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề			X	X		
85	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất			X	X		
86	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình			X	X		
87	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến			X	X		
<b>XIII</b>	<b>Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo</b>						
88	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	X				X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
89	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	X				X	
90	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	X				X	
91	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 25 của Nghị định số 95/2023/NĐ-CP	X				X	
92	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	
93	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	
94	Thủ tục thông báo về người được bổ	X				X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo						
95	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	
96	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	
97	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	
98	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa	X				X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo						
99	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	X				X	
100	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	
101	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	
102	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	X				X	
103	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện	X				X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	thuộc một tỉnh						
104	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	X				X	
105	Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	
106	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	
107	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
108	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	
109	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	
110	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	
111	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X				X	
112	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X				X	
113	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	X				X	
114	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc,	X				X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh						
115	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	X				X	
116	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	X				X	
117	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo		X			X	
118	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện		X			X	
119	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc		X			X	



STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	một huyện						
120	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện		X			X	
121	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		X			X	
122	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện		X			X	
123	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện		X			X	
124	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một		X			X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	huyện						
125	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt			X		X	
126	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã			X		X	
127	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung			X		X	
128	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc			X		X	
129	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng			X		X	
130	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng			X		X	
131	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung			X		X	
132	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung			X		X	
133	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh			X		X	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện			Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Toàn trình	Một phần	
	hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã						
134	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác			X		X	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5460/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Y tế quản lý năm 2024**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

*Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Thành phố tại Công văn số 5869/SHVTT-VP ngày 12 tháng 11 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến**

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử do Sở Y tế quản lý (*kèm theo phục lục*).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và

các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**Phụ lục**

**Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến  
do Sở Y tế quản lý năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5460/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp Huyện	Cấp Xã	Đơn vị khác	Toàn trình	Một phần	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Y tế</b>							
1	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
2	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
3	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
4	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
	bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.							ngày 27/5/2024
5	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
6	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
7	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
8	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	X					X	
9	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
10	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024



		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
	năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng							
11	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
12	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
13	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
14	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
15	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
16	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
17	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
18	Đăng ký hành nghề	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
19	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
20	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
21	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
	01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng							ngày 27/5/2024
22	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
23	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Dược - Mỹ phẩm</b>							
24	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
25	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2345/QĐ-UBND ngày 07/6/2023
26	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
27	Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
								ngày 29/5/2023
28	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
29	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
30	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
31	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
32	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
33	Cấp lần đầu và Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
	làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).							
34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
35	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
36	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
37	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
	theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh							ngày 07/7/2023
38	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
39	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kế thuốc	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
40	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
41	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
42	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
43	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc,	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 3433/QĐ-UBND ngày 16/8/2023

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
	nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)							
44	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
45	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
46	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	X				X		
47	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	X					X	
48	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	X				X		
49	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	X				X		
50	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
								ngày 07/7/2023
51	Cấp phép nhập khẩu thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị đặc biệt	X				X		
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Trang thiết bị y tế</b>							
52	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế.	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
53	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B.	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
54	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D.	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực y tế dự phòng</b>							
55	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	X				X		
56	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện.	X				X		
57	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự .	X				X		



		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
58	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất.	X				X		
59	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
60	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	X				X		
61	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	X				X		
62	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X				X		
63	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X					X	Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
64	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
65	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
66	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
67	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2173/QĐ-UBND ngày 29/5/2023
68	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
69	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực tổ chức cán bộ</b>							
70	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
71	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	X				X		Thay thế DVCTT trong QĐ 2798/QĐ-UBND ngày 07/7/2023
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Y, dược cổ truyền</b>							
72	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2	X				X		

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
	và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT							
73	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	X				X		
74	Cấp lại giấy chứng nhận lương y.	X				X		
75	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền.	X				X		
76	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền.	X				X		
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực đào tạo</b>							
77	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố.	X				X		
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực y tế dự phòng - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố</b>							
78	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng				X	X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
								ngày 27/5/2024
79	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng				X	X		Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
80	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng				X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
81	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải				X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
82	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa				X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
83	Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt				X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
84	Kiểm dịch y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người				X		X	Thay thế DVCTT trong QĐ 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2024
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực Giám định y khoa - Trung tâm Giám định y khoa</b>							
85	Khám giám định y khoa đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 56 Nghị định				X		X	Trung tâm Giám định y khoa

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
	131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng							
86	Khám giám định y khoa lần đầu đối với Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 57 Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
87	Hồ sơ khám giám định Hội đồng xác định mức độ khuyết tật địa phương không đưa ra được kết luận về dạng tật, mức độ khuyết tật.				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
88	Hồ sơ khám giám định cho trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
89	Khám giám định thương tật lần đầu quy định tại Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
90	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời, trường hợp bổ sung vết thương quy định tại Nghị định				X		X	Trung tâm Giám định y khoa

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
	131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng							
91	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót mảnh kim phí quy định tại Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
92	Thủ tục Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
93	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
94	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
95	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
96	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
97	Hồ sơ khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
98	Khám giám định tổng hợp				X		X	Trung tâm Giám định y khoa

		Cấp thực hiện				Dịch vụ công trực tuyến		Ghi chú
99	Hồ sơ khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần				X		X	Trung tâm Giám định y khoa
100	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định.					X	X	

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng